

## BÁO CÁO

### Thuyết minh quyết toán ngân sách huyện Văn Quan năm 2023

Căn cứ Quyết định số 1966/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện khóa XX, kỳ họp thứ Bảy số 24/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 về mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2023; Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 về dự toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi ngân sách huyện và phương án phân bổ dự toán ngân sách huyện Văn Quan năm 2023; Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 về phê duyệt danh mục công trình, dự án đầu tư XDCB, phương án phân bổ vốn đầu tư năm 2023 huyện Văn Quan;

Căn cứ số liệu thực hiện thu, chi ngân sách huyện năm 2023 của UBND huyện Văn Quan đã đối chiếu, khớp đúng với Kho bạc Nhà nước huyện đến 06/4/2024. Ủy ban nhân dân huyện Văn Quan báo cáo thuyết minh quyết toán ngân sách huyện năm 2023 như sau:

#### \* Tình hình thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023

Căn cứ Quyết định số 1966/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách Nhà nước (NSNN) năm 2023. Dự toán thu NSNN trên địa bàn huyện được UBND tỉnh giao là 22.800 triệu đồng và tổng dự toán chi ngân sách được giao là 771.358 triệu đồng.

Trên cơ sở dự toán được UBND tỉnh giao, tại kỳ họp thứ Bảy Hội đồng nhân dân huyện khóa XX đã Quyết nghị về dự toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn, dự toán chi ngân sách huyện Văn Quan năm 2023 với:

Tổng dự toán thu NSNN trên địa bàn: 25.100 triệu đồng, trong đó: Thu các khoản thuế, phí, lệ phí: 21.500 triệu đồng, thu khác ngân sách 3.600 triệu đồng. Tổng chi ngân sách huyện là 773.658 triệu đồng; trong đó: Chi đầu tư XDCB: 169.418 triệu đồng; Chi thường xuyên 592.842 triệu đồng, chi dự phòng ngân sách 11.398 triệu đồng.

Qua một năm thực hiện kết quả thu, chi ngân sách đạt được như sau:

#### 1. Về thu ngân sách: (Chi tiết biểu số 61 kèm theo)

##### 1.1. Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn:

Tổng số quyết toán thu ngân sách trên địa bàn năm 2023 là: 948.491.854.724 đồng (trong đó điều tiết ngân sách Trung ương: 5.277.646.055

đồng; điều tiết ngân sách tỉnh: 15.058.573.044 đồng; ngân sách huyện hưởng 928.155.635.625 đồng, không kể thu chuyển giao giữa các cấp ngân sách), gồm:

- Thu cân đối ngân sách: 121.049.419.611 đồng. Trong đó:

+ Thu NSNN trên địa bàn huyện: 34.632.880.641 đồng, đạt 151,9% so với dự toán tỉnh giao, đạt 138% so với dự toán huyện giao, đạt 101,8% so với cùng kỳ năm 2022;

+ Thu kết dư ngân sách năm 2022: 1.488.662.635 đồng;

+ Thu chuyển nguồn ngân sách năm 2022: 84.927.876.335 đồng.

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 813.030.605.813 đồng.

- Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên: 14.411.829.300 đồng.

Thu ngân sách cơ bản đạt và vượt mục tiêu đề ra, nhiều chỉ tiêu thu đạt tỷ lệ cao so với dự toán được giao. Tuy nhiên, còn có một số sắc thuế thực hiện chưa đạt dự toán giao. Chi tiết các khoản thu như sau:

**\* Các khoản thu vượt dự toán giao:**

- Thu tiền sử dụng đất: Thực hiện 6.955.453.427 đồng, đạt 154,6% dự toán giao, số thu phát sinh tăng do chuyển nhượng, chuyển mục đích sử dụng đất của các hộ cá nhân trên địa bàn trong năm.

- Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: Thu được 725.391.078 đồng đạt 125,1% dự toán tỉnh giao.

- Thuế thu nhập doanh nghiệp: 306.681.430 đồng, đạt 153,3% dự toán tỉnh giao.

- Thuế tiêu thụ đặc biệt: 22.654.525 đồng, đạt 113,3% dự toán tỉnh giao

- Thuế giá trị gia tăng ngoài quốc doanh: 8.149.505.525 đồng, đạt 129,8% dự toán tỉnh giao.

- Lệ phí trước bạ: 4.715.959.832 đồng, đạt 117,9% dự toán tỉnh giao.

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 68.653.106 đồng, đạt 343,3% dự toán tỉnh giao.

- Thu phí, lệ phí: 1.240.449.616 đồng, đạt 155,1% dự toán tỉnh giao.

- Thu khác ngân sách: 8.352.382.683 đồng, đạt 232,0% dự toán tỉnh giao. Bao gồm: Thu tiền phạt 5.321.779.375 đồng (trong đó thu phạt vi phạm ATGT được 4.057.831.000 đồng), thu tịch thu của các cơ quan chức năng 80.394.000 đồng, thu hồi các khoản chi năm trước 2.595.896.647 đồng; thu tiền cho thuê, bán tài sản khác 81.600.000 đồng; thu khác còn lại 272.712.661 đồng); thu khác ngân sách chủ yếu là thu phạt an toàn giao thông; thu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa 126.238.800 đồng; thu hồi các khoản chi năm trước do đơn vị Trung tâm Y tế nộp trả ngân sách tỉnh khoản giảm giá dịch vụ y tế năm trước phát sinh trong năm; thu hồi qua kiểm tra, thanh tra.

- Thu từ khu vực doanh nghiệp Nhà nước do địa phương quản lý, thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: Tỉnh không thực hiện giao thu đối với khoản thuế này nhưng trong năm 2023 huyện thực hiện thu được 193.708.640 đồng. Nguồn thu này phát sinh không thường xuyên trên địa bàn.

**\* Các khoản thu không đạt dự toán giao:**

- Thuế thu nhập cá nhân: 1.126.019.264 đồng đạt 75,1% dự toán tỉnh giao.
- Thu tiền thuê đất, mặt nước: Thu được 330.802.782 đồng, đạt 41,4% dự toán tỉnh giao.
- Thuế tài nguyên: Thực hiện được 2.445.218.733 đồng, đạt 97,8% dự toán tỉnh giao.

**1.2. Thu ngân sách huyện:**

Tổng thu ngân sách huyện hưởng: 928.155.635.625 đồng (không kể thu chuyển giao giữa các cấp ngân sách), gồm:

- Thu cân đối ngân sách: 114.959.029.812 đồng. Trong đó:
  - + Thu ngân sách huyện hưởng: 28.542.490.842 đồng (trong đó: Ngân sách huyện hưởng: 25.595.540.187 đồng; ngân sách cấp xã 2.946.950.655 đồng).
  - + Thu kết dư ngân sách năm 2022: 1.488.662.635 đồng (trong đó: Ngân sách huyện: 902.291.078 đồng; ngân sách xã: 586.371.557 đồng).
  - + Thu chuyển nguồn ngân sách năm 2022: 84.927.876.335 đồng (ngân sách huyện: 73.302.655.000 đồng; ngân sách xã: 11.625.221.335 đồng).
- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 813.030.605.813 đồng (bổ sung cân đối: 516.956.275.419 đồng; bổ sung có mục tiêu: 296.074.330.394 đồng).
- Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên: 166.000.000 đồng.

**2. Về chi ngân sách: (Chi tiết biểu số 62 kèm theo)**

Tổng quyết toán chi ngân sách địa phương (bao gồm chi ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã) năm 2022 là: 926.421.569.868 đồng (không bao gồm phần chi chuyển giao giữa các cấp ngân sách).

*Trong đó:*

- 2.1. Chi đầu tư phát triển:** 148.605.852.578 đồng (trong đó: Chi ngân sách huyện: 135.690.065.578 đồng; ngân sách xã: 12.915.787.000 đồng). Trong đó:
- Chi đầu tư phát triển từ nguồn vốn Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND: 10.056.099.000 đồng. Chi đạt 100,9% dự toán tỉnh giao.
  - Chi đầu tư XDCB từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 3.835.284.796 đồng, đạt 153,4 % dự toán tỉnh giao.
  - Chi đầu tư XDCB từ nguồn CTMTQG: 133.449.599.782 đồng.

- + CTMTQG xây dựng nông thôn mới: 12.790.905.000 đồng (ngân sách huyện).
- + CTMTQG giảm nghèo bền vững: 51.609.736.000 đồng (ngân sách huyện 51.334.949.000 đồng; ngân sách xã 274.787.000 đồng).
- + CTMTQG vùng đồng bào DTTS và miền núi: 53.762.440.600 đồng (Ngân sách huyện: 41.121.440.600 đồng; ngân sách xã 12.641.000.000 đồng).
- + Chi đầu tư từ nguồn vốn tỉnh cấp bổ sung trong năm (đối ứng CTMTQG XD nông thôn mới): 15.286.518.182 đồng (ngân sách huyện).
- Chi đầu tư XD CB từ nguồn tăng thu: 1.199.869.000 đồng.
- Chi đầu tư XD CB từ nguồn thu số số kiến thiết: 65.000.000 đồng.

**2.2. Chi thường xuyên:** 625.545.243.587 đồng (ngân sách huyện: 494.915.578.674 đồng; ngân sách xã: 130.629.664.913 đồng) đạt 105,6% so với dự toán tỉnh giao, đạt 105,5% so với dự toán huyện giao.

*Bao gồm các chỉ tiêu chi thường xuyên như sau:*

- Chi quốc phòng: 14.085.857.900 đồng, đạt 187,6% so với dự toán tỉnh giao, đạt 201,4% so với dự toán huyện giao (ngân sách huyện 8.943.000.000 đồng; ngân sách xã 5.142.857.900 đồng).
- Chi an ninh: 2.760.652.000 đồng, đạt 121,8% dự toán tỉnh giao, đạt 125,5% so với dự toán huyện giao (ngân sách huyện 1.154.600.000 đồng; ngân sách xã 1.606.052.000 đồng).
- Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo: 278.683.947.394 đồng, đạt 113,1% dự toán tỉnh giao (ngân sách huyện 278.063.875.394 đồng; ngân sách xã 620.072.000 đồng).
- Chi sự nghiệp y tế: 76.775.023.038 đồng (ngân sách huyện 76.409.023.038 đồng; ngân sách xã 366.000.000 đồng) đạt 121,9% dự toán tỉnh giao.
- Chi sự nghiệp khoa học công nghệ: 30.000.000 đồng, đạt 100% dự toán tỉnh giao.
- Chi sự nghiệp văn hóa thông tin: 9.090.871.100 đồng, đạt 231,6% so với dự toán tỉnh giao, đạt 247,4% dự toán huyện giao (ngân sách huyện 4.783.556.100 đồng; ngân sách xã 4.307.315.000 đồng).
- Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình: 2.051.715.000 đồng, đạt 96,4% dự toán tỉnh giao.
- Chi sự nghiệp thể dục thể thao: 722.007.000 đồng, đạt 118,8% dự toán tỉnh giao, đạt 150,7% dự toán huyện giao (ngân sách huyện 369.207.000 đồng; ngân sách xã 352.800.000 đồng).
- Chi sự nghiệp tài nguyên môi trường: 4.746.000.000 đồng đạt 124,6% dự toán tỉnh giao (ngân sách huyện 4.606.000.000 đồng; ngân sách xã 140.000.000 đồng).

- Chi sự nghiệp kinh tế: 35.302.045.220 đồng (ngân sách huyện: 32.583.789.220 đồng; ngân sách xã: 2.718.256.000 đồng).

- Chi quản lý hành chính, đảng, đoàn thể: 116.339.678.811 đồng, đạt 113,8% dự toán tỉnh giao, đạt 117,1% dự toán huyện giao (ngân sách huyện 38.895.037.523 đồng; ngân sách xã 77.444.641.288 đồng).

- Chi đảm bảo xã hội: 29.015.511.755 đồng, đạt 142,1% dự toán tỉnh giao, đạt 142,4% dự toán huyện giao (ngân sách huyện 28.548.211.000 đồng; ngân sách xã 467.300.755 đồng).

- Chi khác ngân sách: 848.825.419 đồng (hỗ trợ các đơn vị ngoài ngân sách; các hội đặc thù).

- Chi vốn sự nghiệp CTMTQG và các nhiệm vụ khác: 55.093.108.950 đồng (ngân sách huyện: 17.628.738.980 đồng; ngân sách xã: 37.464.369.970 đồng).

### **2.3. Các nhiệm vụ chi khác: không có**

#### ***\* Thuyết minh một số chỉ tiêu tăng, giảm so với dự toán đầu năm:***

- Chi đầu tư phát triển: Dự toán giao đầu năm chỉ ghi chi tiền sử dụng đất, vốn Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND. Trong năm tỉnh bổ sung chi đầu tư XDCB đối ứng Chương trình MTQG nông thôn mới, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, hỗ trợ cơ sở hạ tầng các huyện nghèo 30a, các nguồn vốn khác từ ngân sách tỉnh cấp, ngân sách huyện bổ sung trong năm.

+ Chi quốc phòng: Tăng 187,6% dự toán giao là do trong năm 2023 huyện thực hiện tăng chi diễn tập phòng thủ cấp huyện, cấp xã và một số nhiệm vụ chi quốc phòng phát sinh trong năm.

+ Chi an ninh: Tăng 121,8% dự toán tỉnh giao, trong năm huyện thực hiện bổ sung một số nhiệm vụ chi hỗ trợ công tác an ninh.

+ Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo: Bằng 113,1% dự toán tỉnh giao, nguyên nhân là do tăng chi một số chế độ chính sách như: Kinh phí miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP; kinh phí tiền ăn trưa trẻ em 3-5 tuổi; kinh phí hỗ trợ học sinh và trường bán trú theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP; thực hiện tăng mức lương cơ sở theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023.

+ Chi Y tế dân số và gia đình: Tăng 121,8% dự toán tỉnh giao do tăng do tăng chi một số chế độ chính sách như: Kinh phí phòng chống dịch Covid-19, thực hiện tăng mức lương cơ sở theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023.

+ Chi sự nghiệp thể dục thể thao: Tăng chi 118,8%, so với dự toán giao, trong năm huyện tăng một số nhiệm vụ chi hoạt động thể dục thể thao phát sinh trong năm.

+ Chi sự nghiệp văn hóa thông tin: Tăng chi 231,6% dự toán giao do trong năm bổ sung thêm kinh phí mua sắm, sửa chữa các thiết chế văn hóa, xây dựng Nhà Văn hóa, tham gia một số các hoạt động tại tỉnh.

+ Chi sự nghiệp môi trường: Bằng 124,6% dự toán tỉnh giao nguyên nhân thực hiện thu phí vệ sinh môi trường trên địa bàn và thực hiện xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ lò đốt T-Tech CNC-100017.

+ Chi sự nghiệp kinh tế: Do giảm vốn hỗ trợ ngân sách tỉnh các huyện 30a tỉnh phân bổ đầu năm trong dự toán chi thường xuyên khi quyết toán thực hiện thanh toán chi đầu tư phát triển...

+ Chi quản lý hành chính đảng, đoàn thể: Tăng 13,8% dự toán tỉnh giao do tăng chi một số nhiệm vụ chi phát sinh trong năm, thực hiện tăng mức lương cơ sở theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023; Nghị định 42/2023/NĐ-CP ngày 29/6/2023 và tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP.

### **3. Chi nộp ngân sách cấp trên: 14.411.824.300 đồng.**

Trong đó:

- Ngân sách huyện: 14.245.829.300 đồng; (nộp trả kinh phí thực hiện CCTL ngân sách cấp huyện, cấp xã về ngân sách tỉnh năm 2023: 7.764.000.000 đồng; nộp trả kinh phí thực hiện cải cách tiền lương đã phân bổ không được loại trừ từ nguồn thu kết dư năm 2018: 1.133.000.000 đồng; nộp trả kinh phí khắc phục hậu quả thiên tai 10 tháng đầu năm 2022: 2.875.200.000 đồng; nộp trả kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững còn dư năm 2022: 917.000.000 đồng; nộp trả kinh phí giảm trừ ngân sách cấp chi lương đã được kết cấu trong giá dịch vụ y tế khám, chữa bệnh quý 4/2021: 638.000.000 đồng và năm 2022: 918.623.000 đồng).

- Ngân sách xã: 166.000.000 đồng. (Gồm: kinh phí CCTL dư các xã, thị trấn nộp trả: 112.000.000 đồng; dư CTMT xã Bình phúc: 15.000.000 đồng; dư CTMT MTQG xã Liên hội: 15.000.000 đồng; dư CTMT MTQG xã Tri Lễ: 24.000.000 đồng).

### **4. Về chi chuyển nguồn ngân sách sang năm sau**

Tổng số tiền chi chuyển nguồn năm 2023 của huyện Văn Quan: 134.622.209.060 đồng.

Trong đó: Ngân sách cấp huyện: 122.006.964.030 đồng; ngân sách xã: 12.615.245.030 đồng.

*(Chi tiết như biểu thuyết minh chi chuyển nguồn kèm theo)*

### **5. Kết dư ngân sách huyện và ngân sách xã**

Tổng kết dư ngân sách năm 2023: 1.734.065.757 đồng.

Trong đó: Kết dư ngân sách huyện: 746.741.153 đồng; ngân sách xã: 987.324.604 đồng.

*(Chi tiết như biểu thuyết minh kết dư ngân sách kèm theo).*

Trên đây là Báo cáo thuyết minh quyết toán ngân sách huyện năm 2023 của huyện Văn Quan./.

***Nơi nhận:***

- Sở Tài chính LS (B/c);
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện;
- Phòng TC - KH huyện;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Lương Mai Tú**